

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 1



BÁO CÁO HỌC PHẦN

ĐỀ TÀI: Xây dựng hệ thống quản lí, giám sát thiết bị lot

Học phần	: lot và ứng dụng
Giảng viên hướng dẫn	: Nguyễn Quốc Uy
Sinh viên thực hiện	: Nguyễn Tiến Minh
Mã sinh viên	: B22DCCN539

Hà Nội – 2025

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin chân thành cảm ơn các thầy cô tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông nói chung và các thầy cô trong khoa Công nghệ Thông tin nói riêng, những người đã luôn tận tâm giảng dạy và truyền đạt cho em những kiến thức quý báu trong suốt quá trình học tập, đặc biệt là trong môn học IoT và Ứng dụng. Sự tận tụy và nhiệt huyết của các thầy cô là nền tảng quan trọng giúp em hoàn thành tốt bài tập lớn này.

Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Thầy Nguyễn Quốc Uy, giảng viên phụ trách môn IoT và Ứng dụng, người đã nhiệt tình hướng dẫn và hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện bài tập lớn. Những lời chỉ dẫn và góp ý từ Thầy đã giúp em hiểu rõ hơn về kiến thức chuyên môn, phát hiện và khắc phục những thiếu sót trong sản phẩm, từ đó hoàn thiện bài làm một cách tốt nhất. Em cũng rất trân trọng việc Thầy đã tạo điều kiện để sản phẩm được thử nghiệm thực tế, giúp em có thêm nhiều kinh nghiệm quý báu.

Do kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế, bài báo cáo không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ Thầy và các bạn để có thể tiếp tục cải thiện và nâng cao kỹ năng của mình trong tương lai.

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm
2025*

Sinh viên

Nguyễn Tiến Minh

MỤC LỤC

I. Mô tả hệ thống	6
1. Mục đích	6
2. Các thiết bị sử dụng	6
Hình 1: Các thiết bị sử dụng	7
II. Sơ đồ thiết kế	7
1. Cơ sở dữ liệu	7
Hình 2: Cơ sở dữ liệu	8
2. Sequence	8
Hình 3: Sequence hiển thị thông số cảm biến	9
Hình 4: Sequence điều khiển thiết bị	10
3. Activity	10
Hình 5: Activity hiển thị thông số cảm biến	11
Hình 6: Activity điều khiển thiết bị	12
III. Giao diện hệ thống	14
1. Home Page	14
Hình 7: Giao diện HomePage	14
2. Profile Page	14
Hình 8: Giao diện Profile Page	15
3. Data Sensor Page	15
Hình 9: Giao diện Data Sensor	15
4. Action Device History Page	16
Hình 10: Giao diện Action Device History	16
IV. Kết quả thực hiện	17
1. Về chức năng	17
2. Về tính chính xác	17
3. Về hiệu năng	17
4. Về độ tin cậy	17
5. Hạn chế	17

6. Kết luận	17
-------------------	----

MỤC LỤC

Hình 1: Các thiết bị sử dụng	7
Hình 2: Cơ sở dữ liệu	8
Hình 3: Sequence hiển thị thông số cảm biến	9
Hình 4: Sequence điều khiển thiết bị	10
Hình 5: Activity hiển thị thông số cảm biến	11
Hình 6: Activity điều khiển thiết bị	12
Hình 7: Giao diện HomePage	14
Hình 8: Giao diện Profile Page	15
Hình 9: Giao diện Data Sensor	15
Hình 10: Giao diện Action Device History	16

I. Mô tả hệ thống

1. Mục đích

Hệ thống được xây dựng nhằm mục tiêu quản lý và giám sát các thông số môi trường trong thời gian thực, đồng thời hỗ trợ điều khiển thiết bị IoT thông qua giao diện web. Cụ thể, hệ thống hướng đến các mục đích chính:

❖ Giám sát môi trường:

- Hiện thị các thông số cảm biến nhiệt độ, độ ẩm và độ sáng theo thời gian thực.
- Trực quan hóa dữ liệu bằng biểu đồ giúp người dùng dễ dàng theo dõi và phân tích sự thay đổi của các thông số môi trường.

❖ Điều khiển thiết bị IoT:

- Cung cấp bảng điều khiển trên giao diện web cho phép bật/tắt quạt, điều hòa và đèn một cách nhanh chóng, thuận tiện.
- Ghi nhận và lưu trữ lịch sử các thao tác điều khiển để phục vụ việc theo dõi và đánh giá.

❖ Quản lý thông tin người dùng và tài liệu liên quan:

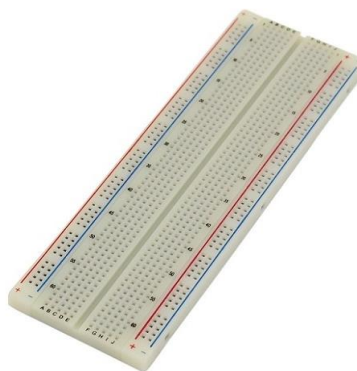
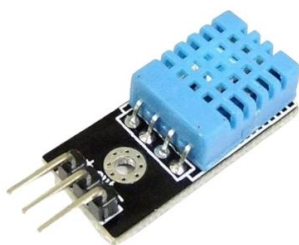
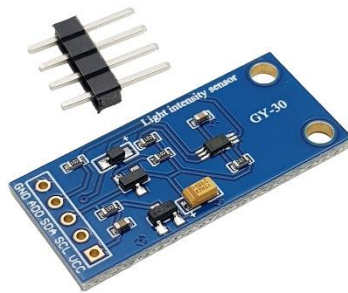
- Trang hồ sơ hiển thị thông tin cá nhân của sinh viên (ảnh, tên, mã sinh viên) và liên kết đến GitHub cũng như báo cáo dạng PDF.

❖ Lưu trữ và tra cứu dữ liệu:

- Ghi lại dữ liệu cảm biến (nhiệt độ, độ ẩm, độ sáng) theo thời gian để hỗ trợ người dùng tra cứu và phân tích sau này.
- Hiện thị lịch sử các hành động bật/tắt thiết bị, giúp minh bạch và dễ kiểm soát quá trình vận hành.

2. Các thiết bị sử dụng










- | | |
|----------------------------|----------------------------------|
| ❖ Kit ESP32 Wifi | ❖ Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm DHT11 |
| ❖ Đèn led | ❖ Dây nối |
| ❖ Cảm biến ánh sáng BH1750 | ❖ Breadboard MB, Điện trở |











Hình 1: Các thiết bị sử dụng

II. Sơ đồ thiết kế

1. Cơ sở dữ liệu

deviceSensors		
 id	integer(10)	
 temputure	float(10)	
 humidity	float(10)	
 brightness	float(10)	
 createdDate	date	

deviceHistories		
 id	integer(10)	
 deviceName	varchar(255)	
 status	varchar(255)	
 createdDate	date	

Hình 2: Cơ sở dữ liệu

1.1. Bảng DeviceSensor

- ✚ Mục đích: Lưu dữ liệu thu thập được từ các cảm biến IoT.
- ✚ **id** (integer(10)): Khóa chính, dùng để định danh duy nhất cho mỗi bản ghi dữ liệu cảm biến.
- ✚ **humidity** (float): Lưu giá trị độ ẩm (%) đo được từ cảm biến DHT11 hoặc DHT22.
- ✚ **light** (float): Lưu cường độ ánh sáng đo được từ cảm biến BH1750, đơn vị là lux.
- ✚ **temperature** (float): Lưu giá trị nhiệt độ đo được từ cảm biến DHT11/DHT22, đơn vị °C.
- ✚ **createdDate** (datetime): Thời điểm ghi nhận dữ liệu từ cảm biến.

1.2. Bảng deviceHistories

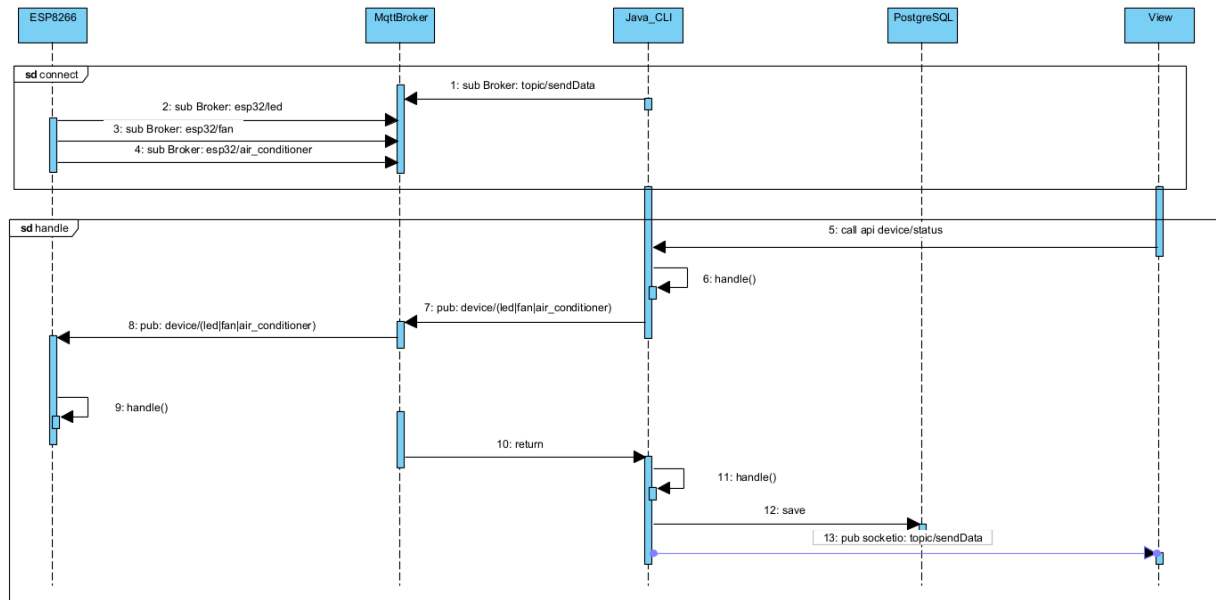
- Mục đích: Lưu các hành động điều khiển thiết bị (ví dụ: bật/tắt đèn, quạt...).
- id** (varchar(255)): Khóa chính, định danh duy nhất cho mỗi hành động điều khiển.
- deviceName** (varchar(255)): Tên thiết bị được điều khiển, ví dụ “LED” hoặc “FAN”.
- status** (varchar(255)): Hành động được thực hiện trên thiết bị, ví dụ “ON” hoặc “OFF”.
- createdDate** (datetime): Thời điểm hành động được thực hiện.

2. Sequence

2.1. Sequence hiển thị thông số cảm biến

- Scenario chuẩn:

1. Lớp Java-CLI subscribe vào topic “topic/sendData” của Lớp MqttBroker
2. Lớp View subscribe vào topic “topic/sendData” của lớp Java-CLI.
3. Thiết bị đo các thông số publish dữ liệu đo được vào topic “topic/sendData” lớp MqttBroker.
4. Lớp MqttBroker deliver dữ liệu vào lớp Java-Client dữ liệu nhận được.
5. Lớp Java-Client thực hiện phương thức handle() để lưu và hiển thị.
6. Phương thức handle() gọi đến lớp PostgreSQL thực hiện save vào DB.
7. Phương thức handle() public dữ liệu thời gian thực Websocket đến lớp View hiển thị đến người dùng.



Hình 4: Sequence điều khiển thiết bị

3. Activity

3.1. Activity hiển thị thông số cảm biến

a) Người dùng click bật/tắt thiết bị trên giao diện (Client)

- Người dùng thao tác trực tiếp trên ứng dụng (web/mobile), ví dụ nhấn nút “Bật quạt”.
- Ứng dụng client thực hiện đồng thời 2 hành động:
 - Gửi API request đến Java Server theo endpoint `/api/v1/fan/on` để ghi nhận lệnh.
 - Gửi một message MQTT đến topic `esp32/fan` với payload chứa thông tin thiết bị và trạng thái (`device=fan, status=on`).

b) MQTT Broker nhận và chuyển tiếp yêu cầu

- MQTT Broker tiếp nhận message từ Client.
- Broker sẽ xác định topic đích và chuyển tiếp thông điệp điều khiển đến ESP32 (thiết bị đã subscribe topic `esp32/fan`).

c) ESP32 nhận lệnh và thực thi

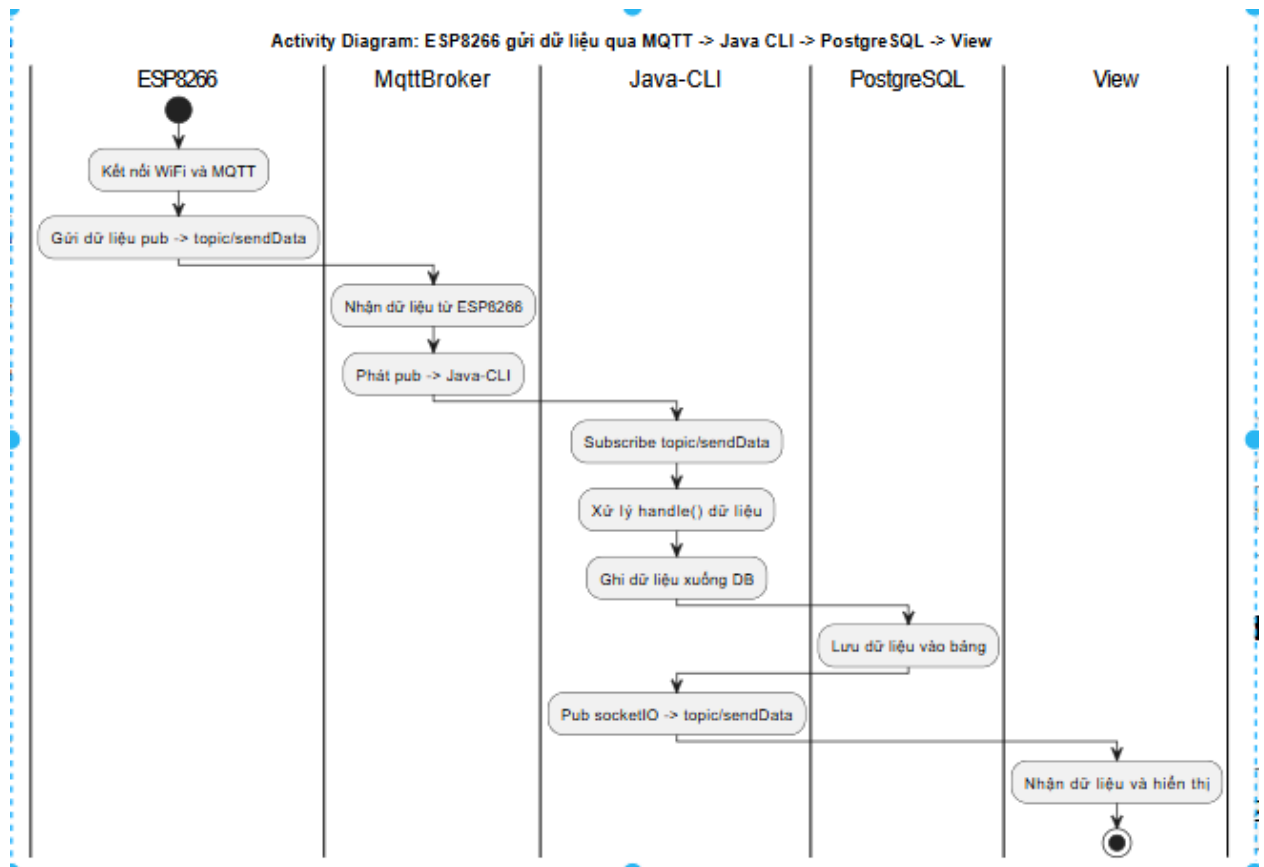
- ESP32 nhận thông điệp từ MQTT Broker.
- Giải mã thông tin trong payload để biết cần điều khiển thiết bị nào và trạng thái mong muốn (ví dụ: `fan=on`).
- Thực hiện điều khiển phần cứng, trong trường hợp này là bật quạt.
- Sau khi hoàn thành, ESP32 gửi một thông điệp phản hồi lên topic `status/device/fan` nhằm xác nhận trạng thái thiết bị.

d) MQTT Broker nhận phản hồi và gửi đến Java Server

- MQTT Broker nhận thông điệp phản hồi từ ESP32.
- Thông điệp này được phân phối đến Java Server (đã subscribe topic status/device/fan).
- Java Server xử lý thông tin phản hồi: lưu xuống cơ sở dữ liệu, ghi log, hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác.

e) Java Server cập nhật giao diện (View)

- Sau khi xử lý, Java Server gửi dữ liệu trạng thái mới về Client.
- Giao diện (View) được cập nhật để người dùng thấy kết quả theo thời gian thực, ví dụ hiển thị trạng thái “Quạt đang bật”.



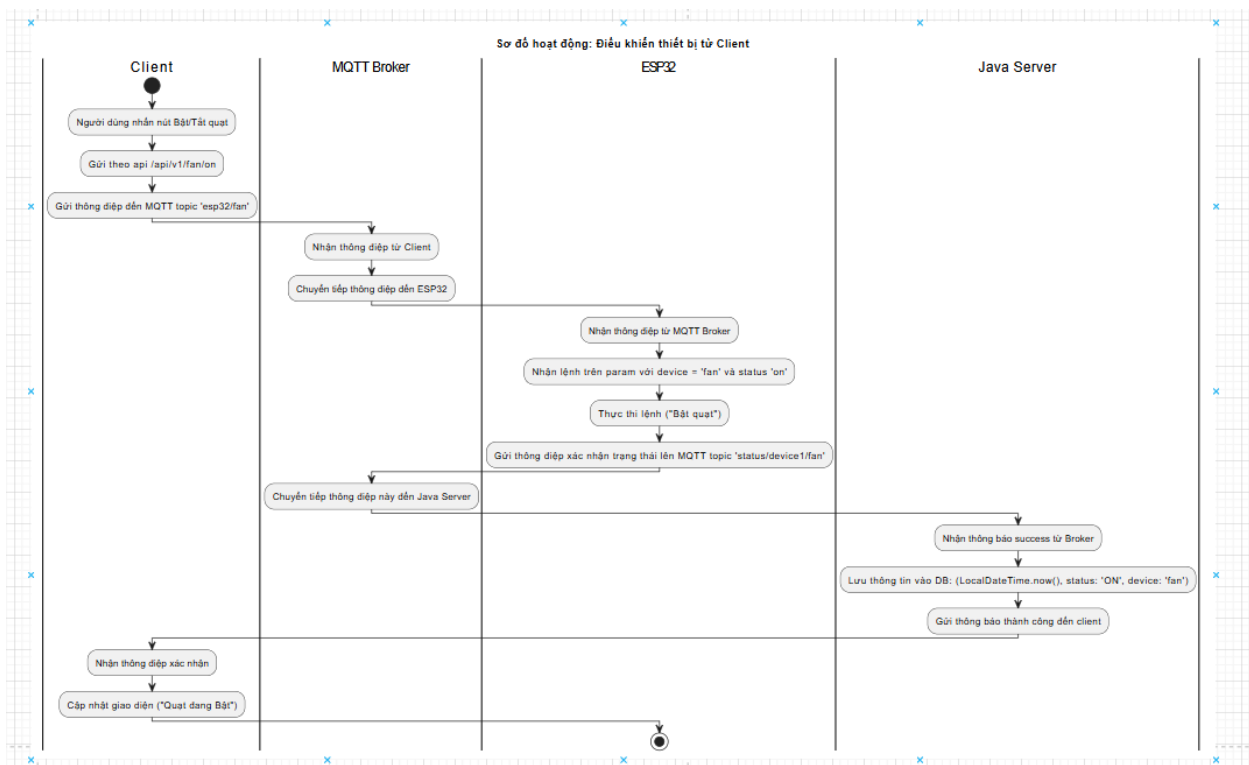
Hình 5: Activity hiển thị thông số cảm biến

3.2. Activity điều khiển thiết bị

a) Người dùng click bật/tắt thiết bị trên giao diện (Client)

- Người dùng nhấn nút điều khiển, ví dụ bật/tắt quạt.
- Ứng dụng client gửi API request /api/v1/fan/on và đồng thời gửi message MQTT đến topic esp32/fan.

- b) MQTT Broker nhận và chuyển tiếp yêu cầu
- MQTT Broker tiếp nhận message từ Client.
 - Broker chuyển tiếp message này đến ESP32 (thiết bị đã subscribe topic esp32/fan).
- c) ESP32 nhận lệnh và thực thi
- ESP32 nhận thông điệp điều khiển từ Broker.
 - Đọc param: device = fan, status = on.
 - Thực thi lệnh điều khiển phần cứng (“Bật quạt”).
 - Sau khi thực thi, ESP32 gửi thông điệp xác nhận trạng thái lên topic status/device/fan.
- d) MQTT Broker nhận phản hồi và gửi đến Java Server
- Broker nhận thông điệp phản hồi từ ESP32.
 - Chuyển tiếp thông điệp này đến Java Server (subscriber).
- e) Java Server xử lý phản hồi
- Nhận thông báo thành công từ Broker.
 - Lưu kết quả vào cơ sở dữ liệu: (LocalDateTime.now, status = ON, device = fan).
 - Gửi thông báo “Success” về cho Client.
- f) Client cập nhật giao diện
- Nhận thông báo xác nhận từ Server.
 - Giao diện hiển thị trạng thái mới của thiết bị (ví dụ: “Quạt đang Bật”).



Hình 6: Activity điều khiển thiết bị

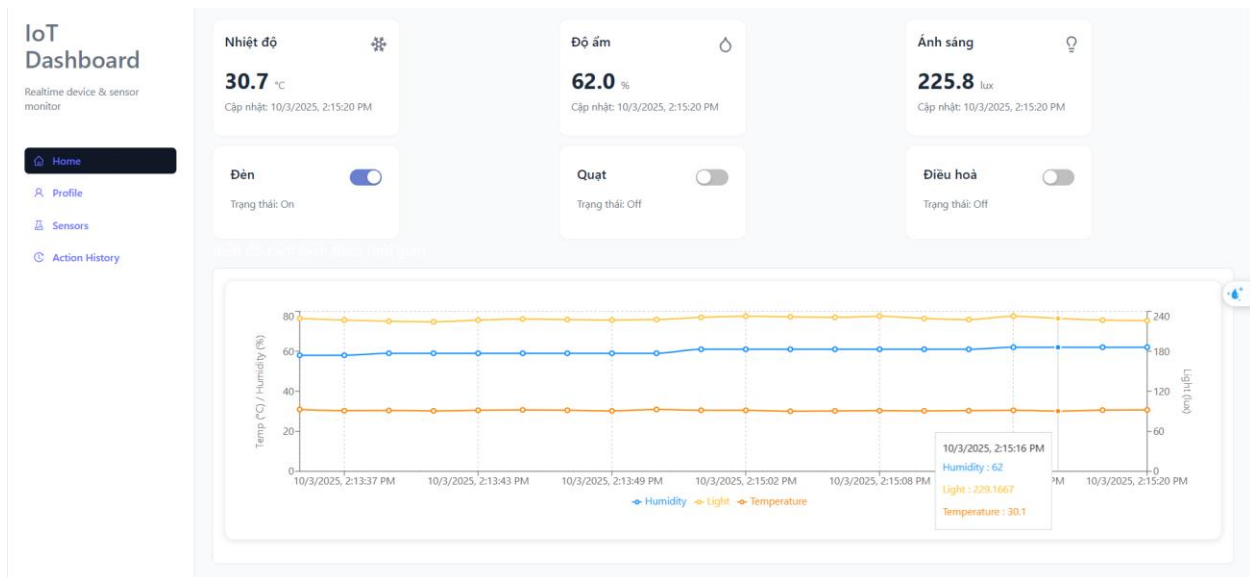
III. Giao diện hệ thống

1. Home Page

Hiển thị các thông số nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng thời gian thực đến cho người dùng từ thiết bị điều khiển và cảm biến.

Hiển thị biểu đồ tổng quan của các thông số đến người dùng để dễ dàng xem sự biến đổi.

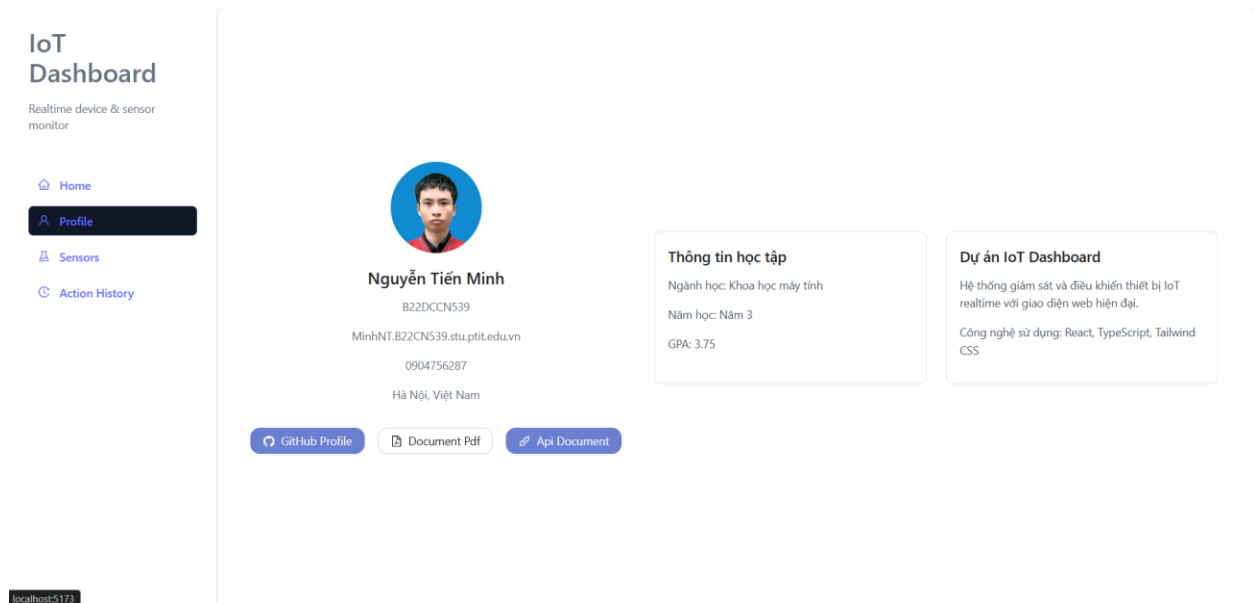
Giao diện điều khiển ON/OFF các thiết bị.



Hình 7: Giao diện HomePage

2. Profile Page

Hiển thị thông tin cá nhân và thông tin học tập của người điều khiển cùng với các thông tin về dự án như: Github, Swapgger, Pdf.

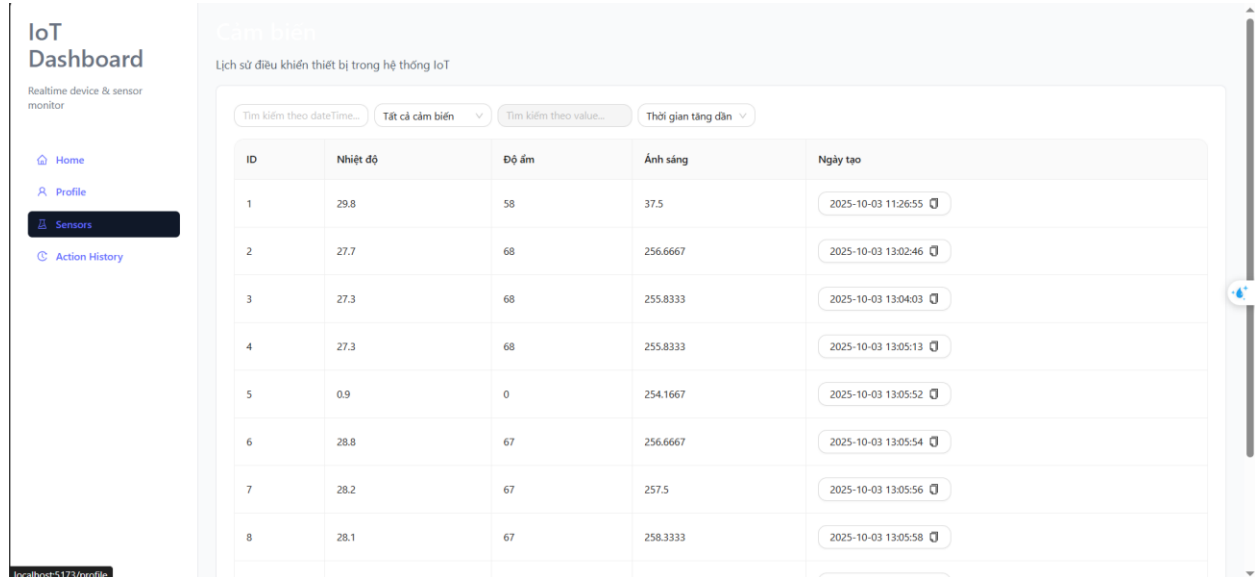


Hình 8: Giao diện Profile Page

3. Data Sensor Page

Giao diện hiển thị lịch sử biến đổi các thông số đo từ thiết bị.

Thanh thực hiện tìm kiếm theo yêu cầu như: theo thời gian, số liệu chính xác từ người dùng.

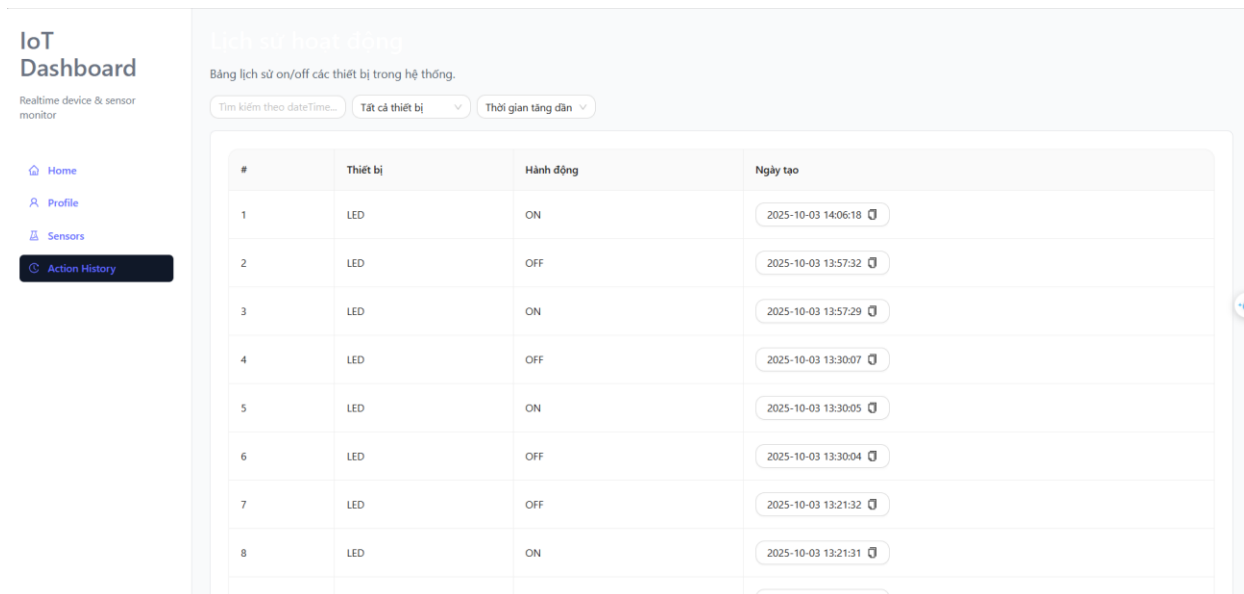


Hình 9: Giao diện Data Sensor

4. Action Device History Page

Giao diện hiển thị lịch sử điều khiển các thiết bị.

Thanh thực hiện tìm kiếm theo yêu cầu như: theo thời gian, thiết bị chính xác từ người dùng.



IoT Dashboard
Realtime device & sensor monitor

[Home](#)
[Profile](#)
[Sensors](#)
[Action History](#)

Lịch sử hoạt động
Bảng lịch sử on/off các thiết bị trong hệ thống.

Tìm kiếm theo dateTime... Tất cả thiết bị Thời gian tăng dần

#	Thiết bị	Hành động	Ngày tạo
1	LED	ON	2025-10-03 14:06:18
2	LED	OFF	2025-10-03 13:57:32
3	LED	ON	2025-10-03 13:57:29
4	LED	OFF	2025-10-03 13:30:07
5	LED	ON	2025-10-03 13:30:05
6	LED	OFF	2025-10-03 13:30:04
7	LED	OFF	2025-10-03 13:21:32
8	LED	ON	2025-10-03 13:21:31
...

Hình 10: Giao diện Action Device History

IV. Kết quả thực hiện

1. Về chức năng

- Hệ thống đã thực hiện đúng các chức năng mong đợi:
 - Người dùng có thể bật/tắt thiết bị trực tiếp từ giao diện.
 - Lệnh điều khiển được gửi đến ESP32 thông qua MQTT Broker.
 - ESP32 thực thi lệnh và phản hồi lại trạng thái cho hệ thống.
 - Server xử lý phản hồi, lưu vào cơ sở dữ liệu (DevicesAction hoặc Notification).
 - Kết quả được trả lại giao diện, giúp người dùng quan sát trạng thái thiết bị theo thời gian thực.

2. Về tính chính xác

- Các dữ liệu gửi/nhận qua MQTT đảm bảo đúng định dạng JSON.
- Trạng thái thiết bị được cập nhật chính xác và đồng bộ giữa ESP32 – Server – Client.
- Các trường hợp lỗi cũng được ghi nhận vào bảng Notification, hỗ trợ kiểm tra và giám sát.

3. Về hiệu năng

- Quá trình điều khiển và phản hồi diễn ra nhanh (gần như thời gian thực).
- MQTT giúp giảm tải băng thông, tối ưu cho IoT.

4. Về độ tin cậy

- Hệ thống có thể xử lý cả tình huống thành công và lỗi, không gây gián đoạn cho người dùng.
- Các bản ghi được lưu vào DB giúp dễ dàng kiểm tra lại lịch sử hoạt động.

5. Hạn chế

- Giao diện chỉ dừng ở mức cơ bản, cần cải thiện để trực quan hơn.

6. Kết luận

- Hệ thống đã **đáp ứng tốt yêu cầu cơ bản** về điều khiển và giám sát thiết bị IoT qua ESP32 – MQTT.
- Có thể mở rộng thêm bảo mật, UI/UX và tích hợp thông báo để hệ thống hoàn thiện hơn.